

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SNN

Hà Nam, ngày tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng phát triển sản xuất Ngành nông nghiệp,**  
**nông thôn năm 2024**

---

Thực hiện công văn số: 3924/BNN-KH ngày 6/6/2023 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024 và Công văn số 1301/SKHĐT-THQH ngày 20/6/2023 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2024.

*Căn cứ Nghị quyết 15-NQ/TU ngày ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh uỷ Hà Nam về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 3724/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU ngày ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh uỷ Hà Nam;*

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện cả năm 2023 và Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất Ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024 cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH BƯỚC VÀO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH NĂM 2023**

**1. Thuận lợi:**

- Có sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, sát sao, quyết liệt và kịp thời của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở ngay từ đầu năm, có nhiều giải pháp hữu hiệu đối với sản xuất nông nghiệp và tăng cường công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 với các biện pháp chỉ đạo cụ thể, phù hợp về thời vụ, cơ cấu giống, công tác thủy lợi... Các cấp, các ngành và nông dân đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và sản xuất kịp thời ứng phó với diễn biến thời tiết phức tạp trong vụ Xuân.

- Thời tiết ấm, không có các đợt rét hại kéo dài nên thuận lợi cho gieo cấy lúa và trồng các cây màu vụ Xuân.

- Công tác làm thủy lợi nội đồng, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thủy lợi, máy móc được thực hiện tốt, đảm bảo cho việc tưới tiêu, phục vụ sản xuất.

- Các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi đã cơ bản được kiểm soát, không chế kịp thời, không lây lan diện rộng, không gây thiệt hại lớn.

## **2. Khó khăn:**

- Giá phân bón, thức ăn chăn nuôi, các loại vật tư nông nghiệp khác (Giống lúa lai, thuê máy làm đất, bơm nước...) tăng cao làm ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh cho sản xuất, làm cho người chăn nuôi e ngại tái đàn, tăng đàn chậm.

- Nhận thức về bảo vệ rừng của một số bộ phận nhân dân sống ở vùng đồi, núi còn thấp, hiện tượng người dân vào rừng chặt cây lấy gỗ, củi, đốt than, săn bắt chim thú, lấy đá làm cảnh vẫn còn xảy ra.

- Một số chính quyền địa phương còn chưa quan tâm nhiều công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Sản xuất trồng trọt với mức thu nhập thấp vì vậy nông dân không mặn mà với đồng ruộng.

- Một số các công trình đang xây dựng, quy hoạch đường giao thông làm ảnh hưởng đến hệ thống tưới tiêu của một số địa phương.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Sản xuất nông nghiệp:**

#### ***a. Lĩnh vực trồng trọt - lâm nghiệp:***

Tổng diện tích lúa vụ Xuân 2023 toàn tỉnh gieo cấy được 28.688,87 ha lúa đạt 101,12 % kế hoạch, giảm 1,8% (-532,1 ha) so với năm 2022. Đến nay, diện tích đã thu hoạch 100% diện tích, năng suất lúa vụ Xuân 2023 ước đạt 67,2 tạ/ha (*cao hơn 0,6 tạ/ha so với vụ Xuân 2022*, sản lượng ước đạt 192.660 tấn. Kết quả gieo trồng một số cây rau màu vụ Xuân: Tổng diện tích các cây màu vụ xuân 2023 gieo trồng 4.868,87 ha, đạt 111,5% kế hoạch<sup>1</sup>, giảm 314,09 ha so với vụ Xuân 2022. Rau đậu các loại và cây khác: 2.247,61ha; bằng 128,2 % so với kế hoạch, giảm 106,06 ha so vụ xuân 2022

Tiến độ sản xuất vụ Mùa năm 2023: Đến ngày 14/6/2023, diện tích có nước 22.325 ha, đạt 77,8% kế hoạch; diện tích làm đất 15.732 ha, đạt 55% kế hoạch; diện tích mạ đã gieo 1.124,6 ha, đạt 79% kế hoạch. Diện tích cây màu vụ Hè Thu đã trồng 1.154 ha, đạt 33,7% kế hoạch.

#### ***\* Lĩnh vực lâm nghiệp:***

Từ đầu năm Sở đã chỉ đạo các đơn vị, phòng trực thuộc rà soát, bám sát các địa phương thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nắm vững tình hình địa bàn, đề xuất

<sup>1</sup>Cây ngô: 1.680,5 ha, đạt 98,9 % so với kế hoạch, giảm 31,9 ha so vụ xuân 2022; Đậu tương: 44,15 ha, bằng 67,0 % so với kế hoạch, giảm 15,05 ha so vụ xuân 2022; Lạc: 221,07 ha, bằng 113,6 % so với kế hoạch, giảm 17,11 ha so vụ xuân 2022; Khoai lang: 103,79 ha bằng 117,9% so với kế hoạch, tăng 12,79 ha so vụ xuân 2022; Dưa chuột: 389,5 ha, bằng 99,0 % so với kế hoạch, giảm 52,39 ha so vụ xuân 2022; Bí xanh, bí đỏ: 182,75 ha bằng 127,8 % so với kế hoạch, tăng 75,49 ha so vụ xuân 2022; Rau đậu các loại và cây khác: 2.247,61ha; bằng 128,2 % so với kế hoạch, giảm 106,06 ha so vụ xuân 2022.

tham mưu kịp thời cho lãnh đạo đơn vị và chính quyền các địa phương đưa ra những giải pháp, biện pháp kịp thời bảo vệ và phát triển rừng tốt hơn. Vận động nhân dân tham gia thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR); hướng dẫn các tổ, đội bảo vệ rừng làm tốt công tác PCCCR; đảm bảo thực hiện phương châm 4 tại chỗ khi có cháy rừng xảy ra.

Tiếp tục triển khai công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, làm tốt công tác tăng cường tuần tra, phát hiện, xử lý những vi phạm chặt phá rừng, buôn bán gỗ, động vật hoang dã trái phép. Duy trì tổ bảo vệ rừng cộng đồng do FFI tài trợ<sup>2</sup>, hoàn thành vườn ươm cây chè hoa vàng và lán tuần tra tại thung Nhà Cù xã Liên Sơn, dâm ươm tại Hạt Kiểm lâm liên huyện Kim Bảng - Thanh Liêm được hơn một vạn cây chè hoa vàng.

Trồng cây nhân dân: Đến ngày 26/6/2023 số cây nhân dân, cây phân tán, cây xanh đã trồng 732.400/1.030.000 cây đạt 71,1 % so với kế hoạch cả năm 2023

### ***b. Chăn nuôi - thú y - thủy sản:***

#### ***\* Lĩnh vực chăn nuôi - thú y:***

Làm tốt công tác tuyên truyền chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là thực hiện các biện pháp hướng dẫn các địa phương, các hộ nông dân chống rét cho đàn gia súc, gia cầm; công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động về chăn nuôi, kinh doanh và giết mổ gia súc, gia cầm tại các chợ đầu mối, các cơ sở giết mổ trong tỉnh. Thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, giữ đàn gia cầm giống gốc, giống bố mẹ để sản xuất giống phục hồi, phát triển đàn gia cầm của các địa phương. Đẩy mạnh tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 công tác giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm được thực hiện thường xuyên tới tận hộ gia đình, công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường, tiêm phòng cho đàn vật nuôi đã được triển khai kịp thời góp phần ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan. Khi có dịch bệnh xảy ra, Sở Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp với địa phương tập trung chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống dịch, do đó dịch bệnh nhanh chóng được kiểm soát, khống chế, không lây lan<sup>4</sup>. Làm tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y<sup>5</sup>.

<sup>2</sup> Phát hiện và theo dõi được 02 đàn Vooc tại thung Ba Bặc và thung Nhà Cù; Tiếp nhận 03 cá thể culy nhỏ làm thủ tục bàn giao cho Trung tâm cứu hộ linh trưởng Cúc Phương; Đã tiếp nhận 01 cá thể trăn gấm sau đó thả về môi trường tự nhiên tại khu du lịch Tam Chúc.

<sup>3</sup> Vắc xin phòng bệnh LMLM: *Toàn tỉnh tiêm được: 107.104 lượt con gia súc, gồm: Đàn trâu, bò tiêm được 17.977 lượt con đạt 33,91 % kế hoạch năm (trâu và bò vàng tiêm được 14.463 con; bò sữa tiêm được 3.514 con); Đàn lợn tiêm được 49.623 lượt con đạt 50,3% kế hoạch năm (vắc xin tinh hỗ trợ tiêm được 22.405 lượt con công ty và dân tự tiêm được 27.218 lượt con); Đàn Dê tiêm được 9.568 lượt con đạt 68,34% kế hoạch năm; Vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn : Tiêm được 180.917 lượt con đạt 56,68% kế hoạch năm (vắc xin tinh hỗ trợ tiêm được 71.646 lượt con, công ty và dân tự tiêm được 109.271 lượt con; Vắc xin phòng bệnh dại cho đàn chó, mèo tiêm được 41.761 con đạt 64,9% kế hoạch.; Các loại vắc xin khác: Tụ huyết trùng trâu, bò tiêm được 1.400 con, Viêm da nổi cục tiêm được 720 con, Tụ đầu lợn 22.684 con, Phó thương hàn 59.789 con, tai xanh lợn 57.290 con, cúm gia cầm 923.235 con, niu-cat-xon 485.165 con, Gumboro 5.230 con, Dịch tả vịt 290.110 con.*

<sup>4</sup> Ngày 24/5/2023 xuất hiện ổ dịch tả lợn Châu Phi tại hộ ông Lại Văn Việt, thôn Mỹ Đồi, thị trấn Bình Mỹ. Sở đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm khẳng định, công bố dịch và tổ chức tiêu hủy đàn lợn mắc bệnh, tổ chức khoanh vùng, dập dịch theo đúng quy định..

<sup>5</sup> Từ đầu năm đến nay đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh được 216.588 con lợn, tăng 22% so với cùng kỳ và đạt 52,4% so với kế hoạch; 772.450 con gia cầm, tăng 41,6% so với cùng kỳ và đạt 51,1% so với kế hoạch; 890 tấn thịt lợn đông lạnh, tăng 88,6% so với cùng kỳ; 4.499,9 tấn thịt lợn mát; 4.171,7 tấn thịt gà mát; 593,5 tấn thịt gà đông lạnh; 4.112,5 tấn thịt chế biến; 44,8 tấn xúc xích, 89.400 bộ đầu, nội tạng lợn. Tại nhà máy giết mổ và chế biến thịt của tập đoàn Masan với công suất giết mổ, chế biến của Nhà máy từ 300-800 con lợn/ngày, khoảng 8 - trên 14 nghìn con gà/ngày. Lũy kế từ đầu năm đến nay kiểm dịch nhập, kiểm soát giết mổ được 64.663 con lợn; 1.609.067 con gà.

Sản xuất chăn nuôi tiếp tục chuyển đổi theo hướng tăng quy mô trang trại, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại (*thịt trâu, bò, lợn, gia cầm*) ước đạt 50.789,9 tấn, tăng 1,35 % so với cùng kỳ năm trước và đạt 52,63% kế hoạch. Cụ thể như sau: Chăn nuôi lợn ước đạt 379.563 con<sup>6</sup>, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,4% kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 37.285 tấn, tăng 0,43% so với cùng kỳ năm trước và bằng 53,18% kế hoạch. Đàn gia cầm ước đạt 8,76 triệu con<sup>7</sup>, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước và đạt 98,4% kế hoạch; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 12.221,7 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 51,4% kế hoạch. Tổng đàn trâu bò ước đạt 37.147 con, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 99,7% kế hoạch. Trong đó đàn bò sữa ước đạt 4.630 con, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 99,6% kế hoạch; đàn bò thịt ước đạt 28.847 con<sup>8</sup>, tăng 1,7% so với cùng kỳ và đạt 99,5% kế hoạch (*đàn bò thịt chất lượng cao ước đạt 2.540 con, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 50,5% kế hoạch*), đàn trâu ước đạt 3.670 con, tăng 0,6% so với cùng kỳ và tăng 1,9% kế hoạch. Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng ước đạt 1.283 tấn, tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước và đạt 49,3% kế hoạch; sản lượng sữa tươi ước đạt 5.950 tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 50,4% kế hoạch.

*\* Lĩnh vực thủy sản*

Sản xuất thủy sản phát triển ổn định với tổng diện tích nuôi ước đạt 5.600 ha (*trong đó diện tích nuôi thủy đặc sản 35 ha, tăng 5 ha so với cùng kỳ*); tổng số lồng bè nuôi cá trên sông Hồng là 590 lồng, tổng thể tích 70.560m<sup>3</sup>. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 13.114 tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 51,4 % kế hoạch. Trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 12.898 tấn, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 216 tấn.

## **2. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão:**

Chỉ đạo các công ty khai thác công trình thủy lợi phục vụ đủ nước cho gieo trồng vụ xuân. Tổng khối lượng nạo vét phục vụ lấy nước tưới cho vụ Đông Xuân 2022-2023 là 767.561 m<sup>3</sup>, đạt 110,3% kế hoạch. Trong đó kênh loại I, loại II đã nạo vét được 313.039 m<sup>3</sup>, đạt 117,7% kế hoạch; kênh loại III và bờ vùng đã nạo vét được 454.522 m<sup>3</sup>, đạt 105,7% kế hoạch; hoàn thiện kiểm tra diện tích tưới tiêu của Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam, công ty CP Môi trường và công trình đô thị Hà Nam, làm căn cứ để thanh lý hợp đồng tưới tiêu năm 2022 và ký hợp đồng đặt hàng năm 2023.

Phối hợp với các địa phương kiểm tra, đánh giá hiện trạng và kịp thời xử lý các sự cố về đê, kè, cống trước mùa mưa bão; xây dựng các phương án trọng điểm, phương án phân lũ, phương án cứu hộ, cứu nạn và chuẩn bị các điều kiện cho tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2022 và triển khai công tác

<sup>6</sup> Cơ cấu đàn lợn tập trung chủ yếu tại hai huyện trọng điểm là Bình Lục và Lý Nhân. Toàn tỉnh hiện có khoảng 750 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, với tổng đàn khoảng 208 nghìn con (*chiếm khoảng 54,8% so với tổng đàn toàn tỉnh*); 7.050 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ, với tổng đàn khoảng 171,6 nghìn con, chiếm 45,2% tổng đàn

<sup>7</sup> Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.100 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, cơ cấu đàn chiếm khoảng 35% tổng đàn; khoảng 51.200 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ, cơ cấu đàn chiếm khoảng 65% tổng đàn..

<sup>8</sup> Toàn tỉnh có 6 khu quy hoạch chăn nuôi bò thịt, với tổng diện tích là 49,32 ha, số bò đang nuôi là 1.045 con, đạt 87% theo quy hoạch. Toàn tỉnh hiện có khoảng 267 cơ sở chăn nuôi trâu bò quy mô trang trại, khoảng 7.480 cơ sở chăn nuôi trâu bò quy mô nông hộ.

phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023. Thực hiện xử lý sạt lở kè Hồng Lý, trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư cho phép lập báo cáo đề xuất, chủ trương đầu tư xử lý sạt lở kè Hồng Lý các đoạn tương ứng K139+958 - K139+990 và K139+050 - K139+098 đê hữu Hồng, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân; xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình thẩm định, phê duyệt; kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Nam, bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ huy năm 2023. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ huy. Tham mưu ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

Hoàn thiện các thủ tục bàn giao nhà máy nước sạch Tiêu Động cho Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam quản lý theo đúng quy định; triển khai, đôn đốc các đơn vị quản lý, khai thác vận hành công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 và Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh; thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo, đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý vận hành các công trình nước sạch tập trung nông thôn theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các quy định có liên quan; rà soát, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý năm 2023<sup>9</sup>; phối hợp tốt với UBND các huyện, thị xã, thành phố điều tra Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn<sup>10</sup>, tổng hợp số liệu, trình UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện đôn đốc các nhà máy nước sạch báo cáo công tác nội kiểm chất lượng nước sạch hàng tháng theo đúng quy định. Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2023.

### **3. Công tác phát triển nông thôn:**

- Hiện nay toàn tỉnh có 29/83 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đôn đốc, hướng dẫn các xã đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến có ít nhất 10 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022.

- Rà soát, đánh giá 78 sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022; Xây dựng báo cáo kết quả rà soát; lựa chọn các sản phẩm tiềm năng trình UBND tỉnh phê duyệt ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022. Kết quả có 44 ý tưởng sản phẩm đã được UBND tỉnh phê duyệt tham gia Chương trình OCOP năm 2022. Dự kiến năm 2022, có 35-40 sản phẩm được đánh giá phân hạng đạt 3 sao trở lên.

- Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022; trình các sản phẩm đủ điều kiện đạt hạng 4 sao trở lên

<sup>9</sup> Tham mưu, trình HĐND tỉnh bổ sung “Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Hà Nam” trong Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2023.

<sup>10</sup> Ban hành tại Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT

công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Đến nay, đã có 03 huyện, thành phố đã tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022 với tổng số 15 sản phẩm đạt hạng 3 sao<sup>11</sup> (Phủ Lý 7 sản phẩm, Lý Nhân 2 sản phẩm, thị xã Duy Tiên 6 sản phẩm).

Triển khai tới UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Đến nay các huyện, thị xã, thành phố đăng ký xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023 là 17 xã<sup>12</sup>.

- Phối hợp với Trung tâm Quảng cáo Dịch vụ Phát thanh truyền hình tỉnh Hà Nam thực hiện sản xuất và phát sóng chuyên mục “Hà Nam ngày mới” tuyên truyền về phát triển làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2023.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng “Tuần lễ Quốc gia nước sạch và VSMT năm 2023”

- Tổng số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt: 815.802 người tương đương với 244.252 hộ đạt tỷ lệ 98,5% dân số khu vực nông thôn trong đó dân số nông thôn được cấp nước sạch từ các nhà máy tập trung đạt tỷ lệ 87,5%.

- Thực hiện chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội tính đến hết 30/6/2023 ước còn 86.968/475.235 người chiếm tỷ lệ 18,29% (theo khái niệm mới (ICLS19) của Tổng cục Thống kê: Những lao động sản xuất sản phẩm nông nghiệp chỉ để gia đình sử dụng hoặc chủ yếu để gia đình sử dụng gọi là lao động tự sản, tự tiêu trong nông nghiệp sẽ không được tính là lao động có việc làm).

#### 4. Công tác xây dựng cơ bản:

Sáu tháng đầu năm 2023, đã thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình, dự án chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng các quy định như tổ chức thẩm định dự án; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về chất lượng công trình chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; kiểm tra chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng và khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Kết quả các công việc trên đã đảm bảo đúng các quy trình, quy phạm, chế độ chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước, đúng tiến độ đề ra<sup>13</sup>.

<sup>11</sup> **Huyện Lý Nhân:** Quả bưởi Chính Lý - HTX bưởi hữu cơ Chính Lý, Hạt sen - Cơ sở sản xuất Dũng Tâm; **Thành phố Phủ Lý:** Đồng hồ Toàn Nga, Bình phú quý - Hộ kinh doanh Trần Văn Toàn, Cây xanh nghệ thuật - HTX du lịch sinh thái hoa cây cảnh Phù Vân, Rau muống, Rau ngót - HTX Nông sản hữu cơ Phù Vân, Lạc đen, Đậu tương khô - HTX DVNN Tiên Hải; **Thị xã Duy Tiên:** Khăn lụa thêu tay cao cấp, Đèn lồng lụa hoa - HTX Du lịch sinh thái, dệt lụa Hồng Tiên Nha Xá, Bom đựng rượu gỗ sồi- Hộ kinh doanh Lê Ngọc Hùng, Bồn tắm cao cấp- Hộ kinh doanh Lê Thế Điệp, xã Tiên Sơn, Chậu gỗ ngâm chân- Hộ kinh doanh Phạm Công Tước, Bom đựng rượu gỗ sồi Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Thức.

<sup>12</sup> Trong đó: Thanh Liêm 2 xã; Lý Nhân 03 xã; Phủ Lý 01 xã, Bình Lục 06 xã; Kim Bảng 04 xã; Duy Tiên 01 xã

<sup>13</sup> Tham gia ý kiến thẩm định 01 chủ trương dự án đầu tư; tham gia ý kiến báo cáo nghiên cứu khả thi 06 dự án; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 1 công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công 5 công trình, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 5 công trình; đóng góp 55 ý kiến vào các chương trình, dự án trong tỉnh liên quan đến đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo đúng quy định; Tổ chức thực hiện 3 dự án chuyên ngành do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư đang triển khai thi công và 1 dự án mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, chất lượng theo quy định. Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án chuyên ngành phục

Tổ chức thực hiện các dự án được UBND tỉnh giao làm Chủ đầu tư đảm bảo đúng quy trình, đúng tiến độ, chất lượng theo quy định. Đơn đốc các dự án chuyên ngành phục vụ công tác phòng chống thiên tai, đề điều trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và chống ngập úng trên địa bàn tỉnh.

## **5. Kết quả thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU**

5.1. Toàn tỉnh đã xây dựng được 20 mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ “sông trong ao” với 56 bể nuôi, tổng diện tích mặt nước 41,14 ha. Tuy nhiên, hiện nay có 2 mô hình tại huyện Lý Nhân bị ảnh hưởng do công tác thu hồi, giải phóng mặt bằng; một số mô hình do ảnh hưởng giá thức ăn công nghiệp tăng cao nên đã giảm đầu tư, chưa tuân thủ thực hiện đúng theo quy trình kỹ thuật.

5.2. Kết quả thực hiện khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tích tụ ruộng đất:

- Đã quy hoạch 5 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích 646,84 ha (02 khu tại huyện Lý Nhân diện tích: 372,77 ha, 01 khu tại huyện Bình Lục diện tích: 121,73 ha, 01 khu tại huyện Thanh Liêm diện tích: 150 ha, 01 khu tại thành phố Phủ Lý diện tích: 2,34 ha); diện tích đã tích tụ, tập trung đất đai và ký hợp đồng cho các doanh nghiệp thuê lại quyền sử dụng đất được 224,38ha/646,84 ha đất đã quy hoạch.

- *Kết quả sản xuất tại các khu:*

+ Khu Xuân Khê - Nhân Bình: Diện tích quy hoạch 254,4 ha đã tích tụ tập trung 180,78 ha cho Công ty WinEco thuê 20 năm và đã trả đủ tiền, còn 70 ha dồn đổi cho các hộ không đồng ý cho thuê đất.

+ Khu Nhân Khang: Diện tích quy hoạch 118,37 ha, đã tích tụ, tập trung được 23,4 ha. Trong đó: Tập đoàn VinaSeed thuê 20 năm với diện tích 21,6 ha (đã trả tiền thuê đất 10 năm). Còn 1,86 ha cho Công ty TNHH Bejo Việt Nam thuê, trồng khảo nghiệm một số giống rau mới chất lượng cao.

Công ty CP Đầu tư và Phát triển nông nghiệp CNC Hà Nam đã đầu tư trên diện tích là 21,4ha: Nhà điều hành, hệ thống công trình thủy lợi, nhà kính trên diện tích khoảng 10 ha, phần còn lại đang sản xuất ngoài trời, tổng số vốn đầu tư trên 65 tỷ đồng.

Công nghệ cao ứng dụng gồm: 10 ha nhà kính Công ty xây dựng khu nhân giống, khu trồng dưa vằn lưới, cà chua, sản xuất hạt giống rau đậu, ngô các loại. Dưa vằn lưới hàng năm cho thu hoạch trung bình 35 tấn/ha, giá bán bình quân 50.000đ/kg giá trị đạt sản xuất đạt từ 3,0 - 3,5 tỷ đồng/ha/năm, sản phẩm được bán ở hệ thống các siêu thị. Diện tích ngoài trời sản xuất hạt giống lúa thuần ĐS1, cấp giống siêu nguyên chủng; và sản xuất hạt giống một số giống lúa lai khác... với diện tích là 7,6ha; ngô là 4,5ha; dưa lưới là 3,5ha trong nhà kính; các loại rau, đậu, cà chua, ớt... là 2ha.

Công ty TNHH Bejo Việt Nam: Đầu tư trên phần diện tích 1,86 ha, thuê đất thời hạn 3 năm/lần từ năm 2018-2021 để trồng trình diễn 150 giống của 30 loại rau,

củ, quả. Trong đó, nhiều loại giống nhập ngoại có ưu thế về năng suất, chất lượng cao, chứng minh được sự phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu tại Hà Nam cũng như khu vực Miền Bắc trước khi triển khai diện rộng. Hàng năm trong tháng 3 công ty tổ chức các Hội nghị khách hàng để quảng bá các sản phẩm là các giống rau, củ, quả năng suất, chất lượng cao ngay tại ruộng trình diễn.

Công nghệ cao ứng dụng: Là hệ thống tưới tiết kiệm bằng công nghệ nhỏ giọt và pép xoay. Chủ yếu sản xuất các loại giống rau, củ, quả mới đã được Công ty TNHH đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp WinEco Hà Nam sản xuất và sản phẩm được đưa vào chuỗi siêu thị Winmart cung ứng đến tay người tiêu dùng tại những đô thị lớn như: Súp lơ xanh, súp lơ san hô, súp lơ ngọc bích, cần tây Mỹ, bắp cải bao tử, bắp cải lá nhăn, su hào tím, củ hời, xà lách tím cuộn, rau mùi tây...

+ Khu Phù Vân – TP Phủ Lý: Diện tích 2,34 ha, năm 2018 UBND tỉnh thu hồi đất cho Công ty CP nông nghiệp công nghệ cao Phù Vân thuê 50 năm để trồng hoa lan công nghệ cao.

Về đầu tư công nghệ cao: Công ty đã đầu tư xây dựng các công trình như: 3.200 m<sup>2</sup> nhà kính công nghệ cao để nuôi trồng hoa lan hồ điệp; 2.000 m<sup>2</sup> khu gian hàng trưng bày hoa cây cảnh, kho lạnh bảo quản hoa với dung tích 300 m<sup>3</sup>, hồ trồng hoa sen....

Về sản xuất: Từ năm 2018 - 2022, công ty đã nhập và trồng được 60.000-70.000 cây hoa lan hồ điệp/năm với hơn 20 loại khác nhau trong 3.200m<sup>2</sup> nhà kính công nghệ cao, với giá bán bình quân 150.000đ/cây, giá trị sản xuất đạt từ 3,0 - 3,5 tỷ đồng/ha/năm. Năm 2023, theo kế hoạch công ty tiếp tục nhập khoảng 60.000 cây hoa lan hồ điệp với 27 loại khác nhau (*thời điểm hiện tại nhập được 30.000 cây*).

\* Kết quả thực hiện các chương trình Đề án:

- Tiếp tục duy trì thực hiện cánh đồng mẫu, vụ Xuân năm 2023 thực hiện 72 mô hình cánh đồng mẫu với tổng diện tích 2.005,7 ha (*Huyện Duy Tiên 7 mô hình diện tích 233ha, Kim Bảng 18 mô hình diện tích 585ha, Lý Nhân 14 MH diện tích 210ha, Bình Lục 21MH diện tích 579ha, Thanh Liêm 9 MH diện tích 278,7ha, Phủ Lý 3 MH diện tích 120ha*).

- *Kết quả thực hiện Đề án Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025:*

Thực hiện Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Hà Nam, V/v phê duyệt Đề án: Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Hà Nam, V/v phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án: Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 năm 2023. Cho đến nay đề án đang triển khai thực hiện sang năm thứ 3 và cơ bản hoàn thành theo kế hoạch, cụ thể:

- Xây dựng 4 vùng sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa với tổng diện tích 48,96 ha, đạt 97,5% kế hoạch, đáp ứng các tiêu chí, nguyên tắc chuyển đổi của Kế hoạch số 1876 phù hợp với các tiêu chí của VietGAP. Trong đó diện tích trồng bưởi 20,3 ha (*Phường Châu Giang, TX Duy Tiên 13,01 ha, xã An*



*Ninh huyện Bình Lục 7,29 ha*); vải lai U trứng tại xã Nguyễn Úy 23,92 ha; ổi Đài loan tại xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm 4,74 ha. Đã hoàn thành việc cấp chứng nhận VietGAP cho Cây ổi Đài loan tại xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm 4,7313 ha.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án tại cơ sở. Hiện tại đang kiểm tra, đánh giá và tiến hành cấp chứng nhận VietGAP cho 3 vùng sản xuất tại Phường Châu Giang, TX Duy Tiên 13,01 ha, xã An Ninh huyện Bình Lục 7,29 ha; xã Nguyễn Úy 23,92 ha .

### III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGÀNH NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước cả năm 2023
1	Giá trị sản xuất ngành NLN ( <i>giá ss 2010</i> )	Tỷ đồng	8.596
2	Sản lượng lương thực	Tấn	379.279
-	<i>Lúa</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.431</i>
-	<i>Ngô</i>	<i>Tấn</i>	<i>27.848</i>
3	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	98.955
-	<i>Sản lượng thịt hơi trâu bò xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>2.600</i>
-	<i>Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>71.815</i>
-	<i>Sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng (gà, vịt, ngan, ngỗng)</i>	<i>Tấn</i>	<i>24.540</i>
4	Sản lượng thủy sản ước đạt	Tấn	25.326
5	Bảo vệ rừng	Ha	2.935
6	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.	%	99
7	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	37

Ước giá trị sản xuất Ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 đạt 8.596 tỷ đồng và tăng 1,84 % so với năm 2022.

#### IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023:

1. Tập trung chỉ đạo hoàn thành gieo cấy 28.681 ha lúa Mùa như kế hoạch đề ra. Đối với vụ Đông năm 2023-2024: Phân đầu diện tích gieo trồng: 9.715 ha. Trong đó cây ngô 2.378 ha, cây đậu tương 989 ha, khoai tây 237ha, khoai lang 278 ha, lạc 94ha, dưa chuột 745 ha, bí xanh 631ha, bí đỏ 1.135ha, rau các loại khác 2.915ha, cây hoa 121,4ha, cây khác 192 ha. Sản lượng lương thực cây có hạt: 11.925 tấn.

2. Tiếp tục tham mưu với tỉnh chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mời gọi các doanh

ngành vào đầu tư sản xuất tại các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được phê duyệt.

3. Tiếp tục duy trì ổn định phát triển chăn nuôi, tập trung phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm tại các trang trại, giảm dần chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư và trong khu vực không được phép chăn nuôi;

4. Tham mưu, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất chăn nuôi, thủy sản theo hướng trang trại, công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng mô hình chăn nuôi, thủy sản theo hướng hữu cơ; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và động vật thủy sản, tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ;

5. Phát triển thủy sản theo hướng nuôi thâm canh các đối tượng có giá trị kinh tế cao tại các khu NTTS tập trung và các vùng ruộng trũng chuyển đổi theo quy hoạch; phối hợp với các địa phương hướng dẫn phát triển nuôi cá lồng trên sông Hồng. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các Chương trình, Kế hoạch, Đề án hỗ trợ phát triển chăn nuôi thủy sản;

6. Phối hợp với các địa phương tích cực phổ biến, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đầu tư kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường nhằm sản xuất thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

7. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định, UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 đối với các xã đủ điều kiện xét công nhận;

8. *Tổ chức thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn* nông thôn mới nâng cao năm 2022 và đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2022. Phấn đấu đến hết năm 2022 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 35-40 sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh được công nhận. Hỗ trợ, hướng dẫn, hoàn thiện mẫu mã bao bì, logo, tem truy xuất nguồn gốc, công bố chất lượng, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm tham gia Chương trình; hỗ trợ quảng bá xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP thông qua việc tham gia các hội chợ OCOP, xúc tiến thương mại.

9. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nước sạch, chủ động tham mưu với tỉnh các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu nước sạch, hợp vệ sinh tỉnh giao. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất kinh doanh giống cây trồng, thuốc thú y, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.

10. Trên cơ sở các chương trình, đề án và kế hoạch thực hiện trong năm 2023, ngành Nông nghiệp & PTNT tiếp tục tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã tập trung đẩy mạnh thực hiện đạt kết quả cao các Chương trình, Đề án trong lĩnh vực Phát triển Nông nghiệp - Nông thôn của tỉnh nhằm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU và chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh giao.

11. Tăng cường chỉ đạo các địa phương chăm sóc và bảo vệ rừng, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra phát hiện các vụ vi phạm chặt phá rừng, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Đẩy mạnh công tác phòng chống cháy rừng trong mùa hanh khô.

12. Tăng cường kiểm tra và chỉ đạo việc thi công các công trình xây dựng cơ bản đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng công trình.

#### **V. KẾ HOẠCH NGÀNH NÔNG NGHIỆP & PTNT NĂM 2024**

**1. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt:** 8.756 tỷ đồng (*theo giá so sánh 2010*) tốc độ tăng trưởng tăng: 1,9 % so với năm 2023.

**2. Sản xuất lương thực: 359.000 tấn**

Trong đó: - Lúa: 331.100 tấn

- Ngô: 27.900 tấn

**3. Thịt hơi xuất chuồng: 99.080 tấn**

**4. Sản lượng thủy sản: 25.600 tấn**

**5. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 99,5 %**

**6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2023 là: 43 xã**

#### **VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy, các chương trình, đề án, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tiếp tục phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững. Triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

3. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các giải pháp về hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân qua các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí. Tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025.

4. Mở rộng diện tích sản xuất các cây trồng vụ Đông trên đất 02 vụ lúa, chú trọng sản xuất các cây trồng hàng hóa có giá trị thu nhập cao như cây dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, khoai tây. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, tổ chức sản xuất theo chuỗi

đối với những sản phẩm chủ lực. Chú trọng khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.

5. Tiếp tục phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng đẩy mạnh chăn nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế như bò sữa, bò thịt, gia cầm; lợn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm để phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng mô hình chăn nuôi, thủy sản theo hướng hữu cơ; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và động vật thủy sản, tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ.

6. Tiếp tục chỉ đạo phát triển thủy sản theo hướng nuôi thâm canh các đối tượng có giá trị kinh tế cao tại các khu NTTS tập trung và các vùng ruộng trũng chuyển đổi theo quy hoạch; phối hợp với các địa phương hướng dẫn phát triển nuôi cá lồng trên sông Hồng, mô hình nuôi cá “Sông trong ao” và công nghệ sinh học trong xử lý nguồn nước NTTS.

7. Tham mưu với UBND tỉnh và chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, đề xuất các phương án xử lý kịp thời các sự cố, tiếp tục phối hợp với UBND các huyện trong vùng phân lũ, chậm lũ, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, chủ động có kế hoạch khôi phục sản xuất sau thiên tai. Tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị để đảm bảo đối phó kịp thời với mọi diễn biến bất thường của thời tiết. Tổ chức tốt công tác trực ban phòng chống thiên tai, thông tin dự báo thiên tai kịp thời. Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi trong và sau mùa mưa lũ.

8. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Đẩy mạnh công tác thanh tra kiểm tra chống chặt phá rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản và động vật hoang dã, công tác bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (b/c)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- TT, BVTV&KL; CNTY; PTNT; TL;QLXDCT
- Lưu: KHTC, VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hoàng Thuyên**

